

I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Sự chuyển biến về giai cấp trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất:

Dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ 2, xã hội Việt Nam có những chuyển biến mới bên cạnh giai cấp cũ, các giai cấp, tầng lớp mới xuất hiện với những lợi ích riêng khác nhau, do đó thái độ chính trị và khả năng cách mạng của từng giai cấp cũng khác nhau.

- *Giai cấp địa chủ phong kiến* : tiếp tục bị phân hóa thành 3 bộ phận (đại, trung và tiểu địa chủ)

+ Đại địa chủ: cấu kết chặt chẽ với đế quốc Pháp, được đế quốc Pháp dung dưỡng, làm chỗ dựa, đã tăng cường chiếm đoạt ruộng đất, đẩy mạnh bóc lột kinh tế, đàn áp chính trị đối với nông dân

+ Một bộ phận nhỏ là trung và tiểu địa chủ có tinh thần yêu nước, tham gia các phong trào cách mạng khi có điều kiện.

- *Giai cấp nông dân*: bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột nặng nề, bị bản cùng hoá trên quy mô lớn, mâu thuẫn giữa nông dân Việt Nam với Pháp và phong kiến tay sai hết sức gay gắt. Đây là lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc.

- *Giai cấp tư sản*: ra đời sau chiến tranh thế giới thứ nhất phần đông làm thầu khoán hoặc đại lý phân phối hàng hoá cho tư bản Pháp. Giai cấp tư sản Việt Nam vừa ra đời đã bị tư bản Pháp chèn ép, kìm hãm nên thế lực kinh tế yếu. Giai cấp tư sản Việt Nam dần dần phân hoá thành hai bộ phận:

+ *Tư sản mại bản*: có quyền lợi gắn liền với đế quốc nên cấu kết chặt chẽ với đế quốc phong kiến.

+ *Tư sản dân tộc*: có khuynh hướng kinh doanh độc lập, có tinh thần dân tộc, dân chủ chống đế quốc phong kiến nhưng thái độ không kiên định, dễ thoả hiệp khi đế quốc mạnh.

- *Giai cấp tiểu tư sản*: phát triển nhanh sau chiến tranh. Họ bị tư bản Pháp chèn ép, đời sống bấp bênh. Bộ phận trí thức, học sinh, sinh viên thường nhạy cảm với thời cuộc, tha thiết canh tân đất nước nên hăng hái đấu tranh vì tự do độc lập của dân tộc.

- *Giai cấp công nhân* : phát triển nhanh trong thời kỳ khai thác thứ hai cả về số lượng và chất lượng (năm 1929 là 22 vạn). Ngoài những đặc điểm chung của giai cấp công nhân quốc tế, giai cấp công nhân Việt Nam còn có những đặc điểm riêng: bị ba tầng áp bức bóc lột (đế quốc, phong kiến, tư sản người Việt), có quan hệ tự nhiên gắn bó với nông dân, kế thừa truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

Giai cấp công nhân Việt Nam vừa mới ra đời đã tiếp thu ảnh hưởng của phong trào cách mạng thế giới sau chiến tranh, nhất là chủ nghĩa Mác - Lê nin và Cách mạng tháng Mười Nga. Do đó, giai cấp công nhân nhanh chóng vươn lên thành động lực của phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng cách mạng tiên tiến của thời đại.

Tóm lại: trong xã hội Việt Nam với nhiều giai cấp và tầng lớp khác nhau đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn đan xen nhau, trong đó nổi lên hai mâu thuẫn cơ bản:

+ Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp.

+ Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến, trong đó mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp là mâu thuẫn chủ yếu.

Câu 2 (2,0 điểm)

a. Âm mưu và kế hoạch của Pháp – Mĩ khi bước vào đông – xuân 1953 – 1954

Hoàn cảnh

- Sau tám năm chiến tranh, thực dân Pháp càng tiếp tục chiến tranh, càng suy yếu, thiệt hại nặng nề. Đến năm 1953 số quân địch thiệt hại là 39.000 tên. Vùng chiếm đóng bị thu hẹp, kinh tế tài chính gặp nhiều khó khăn ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động. Mĩ lợi dụng khó khăn của Pháp ngày càng can thiệp sâu hơn vào Đông Dương, chuẩn bị thay chân Pháp.

- Trước tình thế đó, Pháp phải dựa vào sự viện trợ của Mĩ để kéo dài chiến tranh, tìm thắng lợi trong quân sự. Vì vậy, tháng 5 năm 1953 Pháp đã quyết định cử tướng Nava sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương và đề ra kế hoạch quân sự để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

* *Nội dung của kế hoạch Nava*

Kế hoạch quân sự của Nava đề ra và thực hiện trong vòng 18 tháng, chia làm hai bước:

- *Bước 1:* (Từ thu đông 1953 - xuân 1954): Chủ yếu phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược trên toàn miền Nam, đồng thời ra sức mở rộng nguy quân, tập trung binh lực, xây dựng lực lượng cơ động mạnh.

- *Bước 2:* (Từ thu - đông 1954): Chuyển lực lượng ra chiến trường Bắc bộ, thực hiện tiến công chiến lược, cố giành thắng lợi quyết định, buộc Việt Nam phải đàm phán theo những điều kiện có lợi của Pháp.

Để thực hiện kế hoạch, thực dân Pháp tập trung quân cơ động ở chiến trường Đông Dương gồm 84 tiểu đoàn, trong đó ở Đồng bằng Bắc bộ có 44 tiểu đoàn, mở nhiều cuộc hành quân càn quét lớn ở Bắc bộ, Ninh Bình, Thanh Hoá để phá kế hoạch tiến công của ta.

b. Chủ trương chiến lược và các cuộc tiến công quân sự của ta trong Đông Xuân 1953 - 1954

* *Chủ trương chiến lược*

Trước âm mưu và hành động của địch, vào 9/1953 Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã thông qua chủ trương chiến lược của ta trong Đông Xuân 1953 – 1954 :

- “Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ, do phải phân tán lực lượng mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng”.

→ Để thực hiện chủ trương đó, trong Đông - xuân 1953 – 1954, quân ta mở hàng loạt chiến dịch tiến công địch ở hầu khắp các chiến trường Đông Dương.

Câu 3 (2,0 điểm)

a. Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong việc thực hiện Chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam

- *Hoàn cảnh :*

+ Sau “*Đông khởi*” nhân dân miền Nam tiếp tục nổi dậy kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang chống Mĩ - Ngụy. Trong khi đó, trên thế giới, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ, đe dọa hệ thống thuộc địa chủ nghĩa đế quốc. Để đối phó, buộc Mĩ phải chuyển sang chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*”

- *Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ* :

+ “*Chiến tranh đặc biệt*” là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, là sử dụng quân đội tay sai, Mĩ cung cấp trang bị, vũ khí, phương tiện chiến tranh và chỉ huy bằng hệ thống cố vấn, với âm mưu cơ bản là “*dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam*”, nhằm chống lại phong trào cách mạng của nhân dân ta, tiếp tục duy trì chế độ thực dân kiểu mới ở miền Nam Việt Nam.

+ Thủ đoạn của “*Chiến tranh đặc biệt*” đề ra kế hoạch Xtalay – Taylo chủ yếu là bình định miền Nam trong vòng 18 tháng, Mĩ tăng nhanh viện trợ cho chính quyền Ngô Đình Diệm đưa vào miền Nam số lượng ngày càng lớn cố vấn quân sự và lực lượng hỗ trợ chiến đấu. Bộ chỉ huy quân sự Mĩ (MACV) được thành lập tại Sài Gòn ngày 8-2-1962.

+ Dồn dân lập “*Áp chiến lược*” (sau đổi thành “*Áp tân sinh*”), coi đó là “*quốc sách*” nhằm tách lực lượng vũ trang ra khỏi nhân dân, “*tách cá ra khỏi nước*”, thực hiện chương trình bình định miền Nam, trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại, sử dụng các chiến thuật “*trục thẳng vận*” và “*thiết xa vận*”, liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng. Tiến hành hoạt động phá hoại miền Bắc, tăng cường hoạt động kiểm soát, phong tỏa biên giới, vùng biển, nhằm “*ngăn chặn sự xâm nhập của cộng sản vào miền Nam*”.

b. Những thắng lợi trên mặt trận quân sự của quân dân ta ở miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”

- *Để đáp ứng yêu cầu cách mạng* :

+ Tháng 1/1961, Trung ương Cục Miền Nam ra đời (23/1/1961)

+ Tháng 2/1961, Quân Giải Phóng Miền Nam được thành lập (15/2/1961)

- 1961 – 1963:

+ Đấu tranh phá “*áp chiến lược*” quyết liệt gay go. Cuối 1962, 70% số *áp chiến lược* do cách mạng kiểm soát.

+ Quân sự: 2/1/1963, trận *Áp Bắc* (Mỹ Tho) ta đã đẩy lùi trận càn của hơn 2.000 lính quân đội Sài Gòn.có cố vấn Mỹ chỉ huy, đã dấy lên phong trào “*Thi đua Áp Bắc, giết giặc lập công*” ở miền Nam.

+ Ngày 01/11/1963, chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ.

- 1964 – 1965:

+ Kế hoạch Giônxon – Mác Namara thay cho kế hoạch Xtalây-Taylo , nhằm bình định miền Nam có trọng điểm trong 2 năm (1964 – 1965)

+ Tháng 6-1965, địch chỉ còn kiểm soát 2.200 *áp chiến lược*. Kế hoạch “*bình định*” cơ bản bị phá sản.

+ Ngày 2/12/1964 ta đánh trận Bình Giã – Bà Rịa, tiêu diệt 1.700 tên, đánh bại chiến thuật “*trục thẳng vận*”, “*thiết xa vận*”.

+ Tiếp đó, ta thắng lợi ở : An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước) làm phá sản “*Chiến tranh đặc biệt*”.

II. PHẦN RIÊNG (3,0 điểm)

Thí sinh được làm một trong hai câu (câu 4.1 hoặc câu 4.b)

Câu 4.a. Theo chương trình Chuẩn (3,0 điểm)

*** Bản chất toàn cầu hóa và những biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa:**

Đầu thập niên 80 của TK XX, hệ quả của cách mạng khoa học – công nghệ nhất từ sau chiến tranh lạnh trên thế giới đã diễn ra xu thế toàn cầu hoá.

Bản chất: là sự tăng lên mạnh mẽ những mối quan hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc của tất cả các quốc gia, khu vực, dân tộc trên thế giới.

- **Những biểu hiện của toàn cầu hoá:**

- + Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế
- + Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia
- + Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.
- + Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực

- **Ý nghĩa:**

- + Tích cực: Thúc đẩy nhanh sự phát triển và xã hội hóa lực lượng sản xuất, làm tăng trưởng các nền kinh tế.
- + Tiêu cực: làm tăng thêm sự phân biệt giàu nghèo. Làm cho hoạt động và đời sống con người kém an toàn hơn, có nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc và tự chủ quốc gia.

*** Lý do toàn cầu hóa vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các nước đang phát triển:**

(*) **Thời cơ:**

- Các nước có điều kiện mở rộng giao lưu, hợp tác kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học – kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, khai thác vốn đầu tư, tiếp thu thành tựu mới của khoa học – kỹ thuật.
- Có điều kiện gia nhập các tổ chức quốc tế và khu vực, đẩy nhanh quá trình hội nhập.

(*) **Thách thức:**

- Hội nhập trong điều kiện dân trí thấp, kinh tế kém phát triển ... tạo ra áp lực cạnh tranh lớn, khốc liệt đối với các nước đang phát triển.
- Giải quyết mối phát triển kinh tế với bảo tồn tài nguyên, môi trường.
- Giữ gìn, phát triển văn hóa dân tộc, kết hợp truyền thống với hiện đại
- Toàn cầu hóa vừa là thời cơ, cơ hội lớn cho các nước phát triển mạnh, đồng thời cũng tạo ra những thách thức lớn đối với các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, nếu bỏ lỡ thời cơ sẽ tụt hậu nguy hiểm.

Câu 4.b. Theo chương trình Nâng cao (3,0 điểm)

*** Những sự kiện chính trong mười năm đầu Chiến tranh thế giới thứ hai:**

(*) Đức bị chia cắt làm hai quốc gia với hai chế độ chính trị khác nhau:

- + Cộng hoà Liên Bang Đức (9/1949) đi theo Chủ Nghĩa Tư Bản.
- + Cộng hoà Dân Chủ Đức (10/1949) đi theo Chủ Nghĩa Xã Hội.

(*) Châu Âu hình thành hai hệ thống chính trị và kinh tế quân sự đối lập nhau:

+ Chính trị:

- Tây Âu: Chủ Nghĩa Tư Bản.
- Đông Âu: Chủ Nghĩa Xã Hội.

+ Kinh tế:

- Tây Âu: Mỹ đề ra “Kế hoạch phục hưng Châu Âu” (Kế hoạch Macsan) vào tháng 6/1947.

- Đông Âu: Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) vào tháng 1/1949.

+ Quân sự:

- Tây Âu và Mỹ: Thành lập khối Bắc Đại Tây Dương (NATO) vào tháng 4/1949.
- Đông Âu và Liên Xô: Thành lập tổ chức Hiệp ước Vacsava vào tháng 5/1955.

(*) Bán đảo Triều Tiên bị chia đôi theo vĩ tuyến 38 với sự hình thành của hai nhà nước với hai chế độ chính trị khác nhau:

+ Ở phía Nam Nhà nước Đại Hàn Dân Quốc được hình thành năm 1948 đi theo Chủ Nghĩa Tư Bản.

+ Ở phía Bắc Nhà nước Cộng Hoà Dân Chủ Nhân Dân Triều Tiên được hình thành năm 1948 đi theo Chủ Nghĩa Xã Hội.

(*) Cuộc nội chiến ở Trung Hoa bùng nổ giữa Đảng Cộng Sản và Quốc dân Đảng. Tháng 10/1949: Đảng Cộng Sản thắng lợi và tuyên bố thành lập nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa.

(*) Ở Đông Nam Á: Năm 1945, Ba quốc gia tuyên bố độc lập: Indonesia, Việt Nam, Lào nhưng ngay sau đó phải tiến hành kháng chiến chống thực dân. Như Việt Nam và Lào bị thực dân Pháp quay lại xâm lược, đến năm 1945 thực dân Pháp thất bại, Việt Nam và Lào tiến lên xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội, Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam dựng nên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm chia cắt Việt Nam.

Những sự kiện này dẫn đến xuất hiện tình trạng phân cực thành hai phe ở Đông Nam Á.

*** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cục diện đó:**

- Do sự đối lập nhau về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc Liên Xô và Mỹ.
- Liên Xô: Duy trì hoà bình, an ninh, bảo vệ Chủ Nghĩa Xã Hội và phong trào cách mạng thế giới.
- Mỹ: Chống Liên Xô, phe Chủ Nghĩa Xã Hội và phong trào Cách mạng trên thế giới nhằm thực hiện mưu đồ bá chủ thế giới.

Giáo viên giải đề:

(1) Thạc sĩ Lê Thị Minh Anh - Giáo viên Trung tâm Luyện thi ĐH Miền Đông – Sài Gòn

(2) Thạc sĩ Trần Ngọc Hà - Giáo viên Trung tâm Ôn thi trực tuyến Onthi.net.vn

(4) Thầy Tống Duy Thủy - Giáo viên Trường THPT Thành Nhân, Tp.HCM;

(3) Cô Bùi Thanh Nhân - Giáo viên Trường THPT Tân Phong, Tp.HCM;

(5) Thầy Lê Tiến Dũng - Giáo viên Trường THPT Năng khiếu Thể dục Thể thao, Tp.HCM;
